

DAY 6

SỰ HÒA HỢP GIỮA CHỦ NGỮ VÀ ĐỘNG TỪ II

Ở bài trước chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu về 2 quy tắc quan trọng đầu tiên của chủ điểm ngữ pháp này rồi đúng không? Bí kíp nhớ thì siêu đơn giản rồi nhĩ, các bạn chỉ cần nhớ “Số nhiều đi với số nhiều, số ít đi với số ít” thôi.

Ngoài ra, ở bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu thêm một số dạng đặc biệt cực kỳ quan trọng nữa về sự hòa hợp chủ ngữ động từ nhé. Trong bài học này, cô sẽ tóm gọn hết tất cả những cấu trúc đặc biệt thường hay xuất hiện nhất trong đề thi TOEIC. Vậy nên các em cố gắng tập trung và ghi nhớ thật kỹ những quy tắc dưới đây nhé nhé.

Cùng bắt đầu thôi!

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

III. QUY TẮC 3: NHỮNG CỤM TỪ KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CHIA ĐỘNG TỪ TRONG CÂU

Các bạn cùng cô tìm hiểu cấu trúc sau đây:

S + MODIFIER + V

Các bạn hãy cùng cô phân tích ví dụ sau nhé:

The main reason why I decided not to buy this dress **was not** because of its design, but its price.

S

MODIFIER

V

Cấu trúc câu này nhìn có vẻ hơi khác với cấu trúc câu bình thường chúng ta vẫn học ở những bài trước (S + V). Thành phần **MODIFIER (cụm từ bổ ngữ)** được thêm vào trong câu nhằm **bổ sung ý nghĩa cho chủ ngữ chính**.

Tuy nhiên, các bạn cần ghi nhớ rằng những cụm từ bổ ngữ đó sẽ **không ảnh hưởng đến việc chia động từ** trong một câu. Điều đó có nghĩa là động từ trong câu vẫn sẽ được chia theo chủ ngữ như bình thường.

Bây giờ chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số MODIFIER (cụm từ bổ ngữ) thường hay gặp nhé:

1. Prepositional Phrase (Cụm giới từ)

Các bạn hãy ghi nhớ rằng **Động từ** chia theo **Chủ ngữ** đứng trước giới từ.

Cấu trúc:

S+ PREPOSITION + NOUN + V	
Một số giới từ quen thuộc	Ví dụ
at	<i>at the palace</i>
on	<i>on the living room floor</i>
in	<i>in the cabin</i>
from	<i>from the one I love</i>
by	<i>by recycling</i>
under	<i>under the coconut tree</i>
along	<i>along the shore</i>
without	<i>without you, without having lunch</i>
(along / together) with	<i>(along / together) with Keishi</i>
as well as	<i>as well as football</i>
between	<i>between the library and the bookstore</i>

Cùng phân tích ví dụ sau nhé:

Ví dụ	Phân tích
The cinema between the theater and the bookstore <u>opens</u> at 9:00 AM every day. A. Opens B. Open	Thấy xuất hiện giới từ “between” ⇒ Chủ ngữ là cụm danh từ đứng trước giới từ, tức là “The cinema” ⇒ Đây là chủ ngữ số ít ⇒ Đáp án A – opens.

Practice 1

1. All the candies in those boxesto my younger sister.

- ☒ A. belong B. was belonging C. is belonging D. belongs

2. Many retailers at this shopping center unsure how customer will react to the new luxurious product line this season.

- ☒ A. are B. is ~~C. they are~~ ~~D. is being~~

2. Participial phrase (Cụm Phân từ)

Điểm đặc trưng của các cụm phân từ là luôn luôn bắt đầu bằng V – ing hoặc P_{II}. ↓

Như cô đã nhắc đến ở trên những cụm từ này không ảnh hưởng đến việc chia động từ trong câu. Vì vậy đối với dạng câu này, các bạn hãy **chia Động từ theo Chủ ngữ đứng trước V – ing hoặc P_{II}** nhé.

Cấu trúc:

S+ V- ing / P _{II} + V	
Dạng	Ví dụ
V - ing	The guests, <u>including 5 adults and 3 children</u> , will <u>come to our restaurant tonight</u> .
P _{II}	The film, <u>released by the end of this month</u> , <u>is produced by a famous director</u> .

Cùng làm ví dụ dưới đây nhé:

Ví dụ	Phân tích
The <u>aquarium</u> , <u>built</u> in 1868, _____ <u>renovation</u> . A. Need <input checked="" type="radio"/> B. needs	Thấy dấu hiệu "P _{II} – built" ⇒ Chủ ngữ là cụm từ đứng trước, tức là "the aquarium" ⇒ Đây là Chủ ngữ số ít ⇒ Đáp án đúng là B – needs.

Practice 2:

1. A ^S marketing plan, including market strategy, promotional efforts and advertising budget,[✓]our most profitable way of moving products to this new market.

☒ A. has been B. have been ~~C. it is~~ ~~D. they are~~

2. The articles, written by Jack 2 weeks ago, too difficult to understand.

A. was B. has been C. is ☒ D. are

3. Relative clause (Mệnh đề quan hệ)

Mệnh đề quan hệ là loại Modifier (cụm bổ ngữ) cuối cùng mà cô muốn nhấn mạnh với các bạn trong buổi học hôm nay.

Cũng giống như những cụm bổ ngữ khác, mệnh đề quan hệ cũng không ảnh hưởng đến việc chia động từ trong câu. **Động từ được chia theo chủ ngữ đứng trước Mệnh đề quan hệ.**

Cấu trúc:

S + RELATIVE CLAUSE + V	
Mệnh đề quan hệ thường bắt đầu từ những từ sau	Ví dụ
who	who went to the party last night, who has worked here for 5 years, ...
whom	whom I meet, whom she talked to, ...
when	When he was in grade 5, when they come, ...
which	Which the teacher told her,
that	That she likes, ...
whose	Whose hat is blue, whose laptop is expensive,...
where	Where I have eaten the most delicious lava cake, ...
why	Why she missed the class yesterday, ...

Cùng xem xét ví dụ sau nhé:

Ví dụ	Phân tích
<p>The student <u>who gets the first prize in the National English Contest</u> _____ 100% scholarship of the most prestigious university in the country.</p> <p><input checked="" type="radio"/> A. Receives <input type="radio"/> B. Receive C. Received D. Had received</p>	<p>Thấy dấu hiệu mệnh đề quan hệ “who”</p> <p>⇒ Chủ ngữ là cụm danh từ đứng trước mệnh đề quan hệ đó, tức là “The student”</p> <p>⇒ Đây là chủ ngữ số ít</p> <p>⇒ Đáp án đúng là A - receives</p>

Practice 3

1. Those who own VIP tickets an opportunity to sit in the front line with a bottle of champagne.

☐ has B. had ☒ C have ☐ is having

2. More than 3000 households, who have received the defective packages, to get compensation from the company.

A. Is requesting ☒ B are requesting ☐ C was requested ☐ D were requested

IV. QUY TẮC 4: MỘT SỐ DẠNG ĐẶC BIỆT

1. A NUMBER OF / THE NUMBER OF

v số nhiều / v số ít

Đây là 2 cấu trúc cực kỳ dễ gây nhầm lẫn. Chính vì thế mật độ xuất hiện 2 cấu trúc này trong đề thi TOEIC cũng khá “dày đặc” đấy.

Tuy nhiên các bạn đừng lo nhé vì cô đã có bí kíp giúp các bạn có thể dễ dàng phân biệt được 2 cụm từ này rồi đây:

	A number of	The number of
Giống nhau	+ Noun countable plural (Danh từ đếm được số nhiều)	
Khác nhau (cách chia động từ)	V chia số nhiều	V chia số ít

Bí kíp học thuộc	<p>Thông thường “a” thường dùng để chỉ số ít.</p> <p>Tuy nhiên riêng với “A number of” thì các bạn nhớ động từ phải chia ở số nhiều nhé.</p> <p>Các bạn chỉ cần nhớ sự trái ngược này là có thể nắm lòng được cách dùng cấu trúc này rồi.</p>	a number of games was failed
------------------	--	------------------------------

Các bạn cùng cô phân tích các ví dụ sau nhé:

Ví dụ	Phân tích
<p>1, The number of goods produced in 2016 <u>v so ít</u> enough to <u>meet</u> the demands of the customers.</p> <p>A. was not B. were not</p>	<p>Thấy dấu hiệu “The number of”</p> <p>⇒ Động từ chia số ít</p> <p>⇒ Đáp án là A – was not</p>
<p>2, A number of fans <u>v so nhiều</u> <u>excited</u> about their idol’s biggest concert in May, 2018.</p> <p>A. is B. are</p>	<p>Thấy dấu hiệu “A number of”</p> <p>⇒ Động từ chia số nhiều</p> <p>⇒ Đáp án là B – are</p>

Practice 4

1. A large number of paintings v.so.nhiều... from the art exhibitions last Sunday.

A. Stole B. was stolen ~~C.~~ were stolen D. has been stolen

2. The total number of graduates in Hanoi... v.so.it... calculated as approximately 10,000 in 2017.

~~A.~~ Was ~~B.~~ were C. is ~~D.~~ are

2. HÒA HỢP CHỦ NGỮ ĐỘNG TỪ KHI CÓ LIÊN TỪ

Cô đã tóm tắt tất cả những cấu trúc quan trọng nhất, hay bắt gặp nhất trong đề thi TOEIC ở bảng dưới đây rồi. Các bạn hãy cố gắng ghi nhớ tất cả nhé:

	Cách chia động từ	Ví dụ
<u>Both A and B</u> (Cả A và B)	+ <u>V_{số nhiều}</u>	Both I and my brother <u>like</u> eating chocolate.
<u>Either A or B</u> (A hoặc B)	+ V _B (Động từ chia theo chủ ngữ gần nhất - B)	Both I and my brother <u>likes</u> eating chocolate.
<u>Neither A nor B</u> (Không phải A cũng không phải B)		Neither I nor my brother <u>likes</u> eating chocolate.
<u>Not A but B</u> (Không phải A mà là B)		Not I but my brother <u>likes</u> eating chocolate.
<u>Not only A but also B</u> (Không chỉ A mà cả B)		Not only I but also my brother <u>likes</u> eating chocolate.

Practice 5

lượt bỏ S

- Not only listening to the music but also watching moviesthem to relax.
A. Help B. Are helping C. helps D. helping
- Both Hawaii pizza and chicken soup at Alfresco restaurantmy favorites.
A. is B. it is C. are D. they are

B. BÀI TẬP LUYỆN TẬP

- Both of students in the Spring Summer high school to obey the school's rules no matter what.
A. Have B. has C. have had D. has had
- Not only my parents but also my younger brother my graduation ceremony last October.

- A. Was attended B. were attended C. attended D. is attending
3. Neither team leader nor other team members disapproval of the changes that has been made recently.
- A. Is showing B. was showing C. are showing D. were showing
4. The Japanese restaurant, where I ate the most delicious salmon sushi dish, so many positive feedbacks from the people in the town recently.
- A. Are receiving B. have been received C. have received D. has received
5. Both Germany and France as the favorites to win the 2018 World Cup.
- A. Regards B. regard C. is regarded D. are regarded
6. Mr. Jacob Suva, accompanied by some members of the association,proposed some improvements to the management system.
- A. Was B. have C. were D. has
7. The boy band who I admire the most on their second world tour over 20 countries right now.
- A. Are going B. is going C. was going d. were going
8. Neither the red car nor the blue one the yellow one in the last race.
- A. Overtake B. overtakes C. overtook D. have overtaken
9. A historic palace which has undergone the process of restoration before being reopened to the public investment from a private company.
- A. Is obtained B. are obtained C. obtains D. obtain
10. In order to open a bank account, everything you need to do..... to fill in the form with your personal information.
- A. Have been B. were C. is D. are
11. Yesterday, the number of people lined up for tickets for the concert of one of the most popular singer in the countries four thousands.
- A. Is B. were C. are D. was

12. Recently, the scientists from New Zealand new technologies to help crops flourish in chilly weather.
- A. adopting B. adopted C. has adopted D. have adopted.
13. The number of fast food consumers by 50% in the last 10 years.
- A. Has risen B. have risen C. has raised D. have raised
14. A number of candidates for the position of HR manager already.
- A. Has interviewed B. have interviewed
C. have been interviewed D. has been interviewed.
15. Susan felt exhausted because the bag of groceries bought from the super markettoo heavy for her to carry.
- A. Have been B. has been C. were D. was

LEARNING TRACKER

Yêu cầu cho Day 7: Tổng điểm $\geq 4/5$

Bạn đã nhớ:

- Về Quy tắc 3: Những cụm từ không ảnh hưởng đến việc chia động từ

1. Cụm giới từ:

😊 / 😞

S + Preposition + Noun + V

2. Cụm phân từ:

😊 / 😞

S + V-ing / Pl + V

3. Mệnh đề quan hệ:

😊 / 😞

S + Relative Clause + V

- Về Quy tắc 4: Những trường hợp đặc biệt

4. Phân biệt:

😊 / 😞

A number of + V_{số nhiều}

The number of + V_{số ít}

5. Câu sử dụng liên từ:

😊 / 😞

Both A and B

Either A or B

Neither A nor B

Not A but B

Not only A but also B

Tổng

.... / 5